



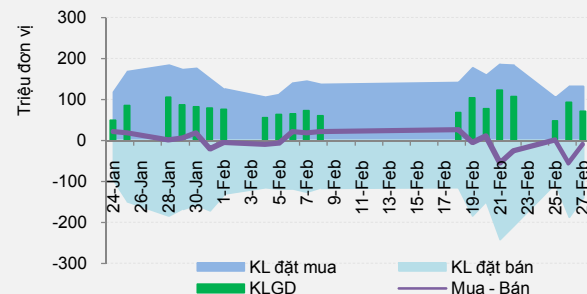
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 27/2/2013

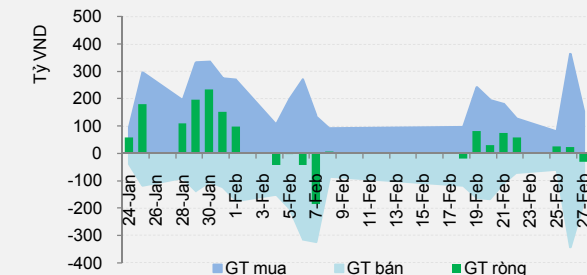
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	465.7	62.6
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 1.0%
KLGD (CP)	71,438,583	66,063,768
GTGD (tỷ đồng)	977.84	501.17
Tổng cung (CP)	140,363,200	97,316,600
Tổng cầu (CP)	131,291,180	115,157,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,060,740	3,747,150
KL mua (CP)	5,568,370	1,333,800
GTmua (tỷ đồng)	153.19	21.20
GT bán (tỷ đồng)	183.56	30.57
GT ròng (tỷ đồng)	(30.37)	(9.38)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.85%	7.0	1.4	2.1%
Công nghiệp	↑ 0.29%	16.0	0.9	17.9%
Dầu khí	↑ 0.24%	6.3	1.1	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	6.7	1.2	0.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.20%	6.0	2.1	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.26%	11.9	4.6	13.4%
Ngân hàng	↑ 0.16%	5.8	1.5	11.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.26%	7.4	2.0	12.6%
Tài chính	↓ -0.28%	27.7	3.0	34.5%
Tiền tệ Cộng đồng	↑ 2.22%	8.6	2.8	4.6%
VN - Index	↑ 0.14%	13.1	2.9	66.6%
HNX - Index	↑ 0.97%	19.0	1.4	33.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	775,700	1.1%	584,540	0.9%
GTGD (triệu VND)	11,249	1.3%	8,993	1.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường phục hồi nhẹ sau phiên giảm điểm mạnh với khối lượng lớn ngày hôm qua. Với tín hiệu cảnh báo đảo chiều ngắn hạn Harami trên chỉ số VN-Index và Hammer trên HNX-Index thì thị trường có thể sẽ có vài phiên phục hồi sau những phiên giảm điểm mạnh. Tuy nhiên với việc khối lượng giao dịch sụt giảm trong phiên phục hồi thì chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thị trường vẫn đang ở khu vực rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 465.72 điểm, tăng 0.67 điểm tương ứng với mức 0.14% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 68.06 triệu đơn vị, giảm 24.59% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.61 điểm, tăng 0.6 điểm tương ứng với mức 0.97% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 63.47 triệu đơn vị, giảm 30.33% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như GAS tăng 2.44%, VNM tăng 0.99%, VIC tăng 1.6%, CTG tăng 2.93%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như BVH giảm 2.91%, MSN giảm 2.63%, PVF giảm 1.77%, HAG giảm 1.08%...

- Thủ tướng Chính phủ đã quyết định giữ nguyên giá xăng dầu, giữ nguyên thuế suất thuế nhập khẩu, mức trích Quỹ bình ổn giá đối với tất cả các mặt hàng xăng, dầu. Thay vào đó, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi tạm thời chưa tính lợi nhuận định mức (300 đồng/lít/kg) đối với tất cả các chủng loại xăng, dầu; tăng mức sử dụng quỹ bình ổn giá với tất cả các mặt hàng. Cụ thể, tăng sử dụng Quỹ với xăng thêm 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; Dầu diesel tăng thêm 400 đồng/lít lên 800 đồng/lít; Dầu hỏa tăng thêm 450 đồng/lít lên 1.150 đồng/lít; Dầu madut tăng 50 đồng/kg lên 650 đồng/kg. Như vậy đây là lần thứ tư liên tiếp Liên bộ Tài chính Công thương không điều chỉnh tăng giá xăng dầu, quyết liệt trong công tác kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, mức sử dụng quỹ bình ổn giá quá lớn vẫn gây sức ép đến giá xăng dầu, dù vẫn còn dư địa ở giải pháp giảm thuế nhập khẩu chưa được thực hiện.

- Giá vàng trong nước giảm mạnh khi NHNN đang đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp nhằm đưa giá vàng trong nước về sát với giá Thế giới. Cụ thể, 1/ NHNN thực hiện đấu thầu vàng miếng cho các thành viên tham gia thị trường. Dự kiến phiên đấu thầu vàng miếng đầu tiên sẽ thực hiện ngay trong tuần này, giá bán có xu hướng tiến sát giá Thế giới; 2/ thúc đẩy tạm xuất tái nhập vàng phi SJC, chuyển đổi vàng phi SJC sang SJC. Theo Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty SJC, đến ngày 5/3/2013, giá vàng trong nước sẽ sát với giá vàng thế giới. Tính đến chiều 27/2, giá vàng trong nước xuống còn 43.15 – 43.6 triệu đồng/lượng, giảm mạnh so với mức gần 45 triệu đồng/lượng trong ngày trước đó. Chênh lệch với thế giới được thu hẹp xuống còn 3 triệu đồng/lượng.

- Kênh đầu tư trái phiếu đang thu hút sự quan tâm của các Ngân hàng và các tổ chức tham gia thị trường. Ngày 26/2, Kho bạc Nhà nước đã tiến hành gọi thầu 9,000 tỷ đồng, với tỷ lệ trúng thầu đạt 92.75%. Lực cầu tiếp tục tập trung vào kỳ hạn khoảng 2-3 năm, với lãi suất trúng thầu khoảng 8.3-8.5%, giảm so với phiên đấu thầu trước đó. Diễn biến này tiếp tục cho thấy tình hình thanh khoản dư thừa của hệ thống Ngân hàng.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 465.72 điểm, tăng 0.67 điểm tương ứng với mức 0.14% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA200.

Nhận định: Chỉ số VN-Index phục hồi nhẹ sau phiên giảm điểm mạnh với khối lượng lớn ngày hôm qua. Với tín hiệu cảnh báo đảo chiều ngắn hạn Harami thì chỉ số VN-Index có thể sẽ có vài phiên phục hồi sau những phiên giảm điểm mạnh. Tuy nhiên với việc khối lượng giao dịch sụt giảm trong phiên phục hồi thì chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thị trường vẫn đang ở khu vực rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.61 điểm, tăng 0.6 điểm tương ứng với mức 0.97% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA200

Nhận định: Chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ sau phiên giảm điểm mạnh với khối lượng lớn ngày hôm qua. Với tín hiệu cảnh báo đảo chiều ngắn hạn Harami thì chỉ số HNX-Index có thể sẽ có vài phiên phục hồi sau những phiên giảm điểm mạnh. Tuy nhiên với việc khối lượng giao dịch sụt giảm trong phiên phục hồi thì chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thị trường vẫn đang ở khu vực rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trở lại sau phiên giảm mạnh trước đó, khi lực cầu ngoại tại một số cổ phiếu Bluechips có tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư, chỉ số RSI vẫn ở mức thấp. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu đã tăng giá mạnh nhất kể từ điểm đáy ngày 28/11/2012, 10 mã cổ phiếu có giá trị EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU ĐÃ TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012 ĐẾN NAY

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
C32	10	-20.98%	27,122	3,813	17,529	15.12%	23.27%	3.38	24.43	0.00	0.74	396.15%
NSN	0	-	1,084	-1,972	7,303	-1.98%	-21.12%	-3.80	24.43	-0.03	1.03	212.50%
GTT	-2	4.08%	91,926	28	10,328	0.08%	0.27%	438.10	7.76	0.90	1.17	188.10%
TKU	16	105.26%	600	62	10,668	0.23%	0.59%	207.07	24.43	1.85	1.21	180.43%
SCR	-21	456.35%	6,841,361	587	15,693	1.25%	3.80%	15.51	33.38	1.85	0.58	121.95%
VID	13	186.13%	121,566	284	11,207	0.94%	2.56%	18.66	12.36	-0.02	0.47	112.00%
SBS	1	17.66%	193,344	-1,067	-1,982	-5%	-54%	-2.34	#N/A	1.79	-1.26	108.33%
VCG	88	294.95%	2,534,641	220	11,589	0.22%	1.52%	57.80	24.43	1.92	1.10	108.20%
ITA	1	-75.65%	6,840,369	40	13,218	0.19%	0.31%	183.18	33.38	2.05	0.56	94.74%
CLG	1	-65.83%	95,944	151	10,506	0.28%	1.36%	53.61	33.38	0.45	0.77	92.86%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	37	-7.46%	159	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.89	12.36	0.17	2.47	10
TCT	3	12.19%	5,950	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.20	7.76	0.06	1.66	1
QTC	12	28.09%	5,076	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.67	24.43	0.38	0.90	13
DPR	169	-34.74%	15,126	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.09	4.76	0.38	0.99	0
CAP	11	19.15%	5,229	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.25	12.36	0.42	1.42	21
TRC	119	-33.40%	2,954	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.02	4.76	0.40	1.04	76
VCF	152	44%	1,103	11,431	36,007	31.14%	36.12%	17.93	12.42	0.43	5.69	238
LHC	9	30.49%	1,929	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.89	24.43	0.31	0.81	6
SLS	1	#N/A	176	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.23	12.42	0.00	0.99	66
BMP	98	21.34%	32,744	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.18	24.43	0.68	1.46	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

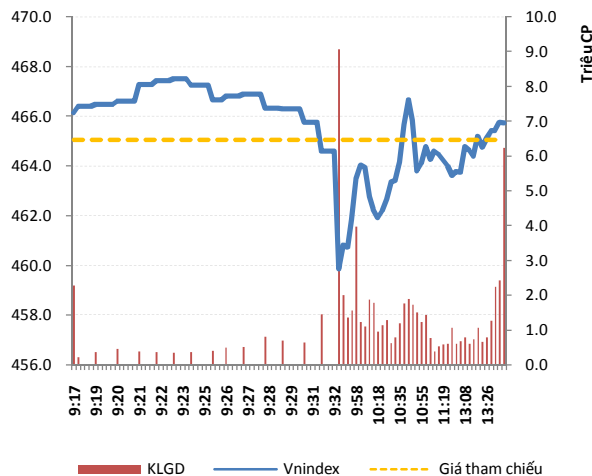
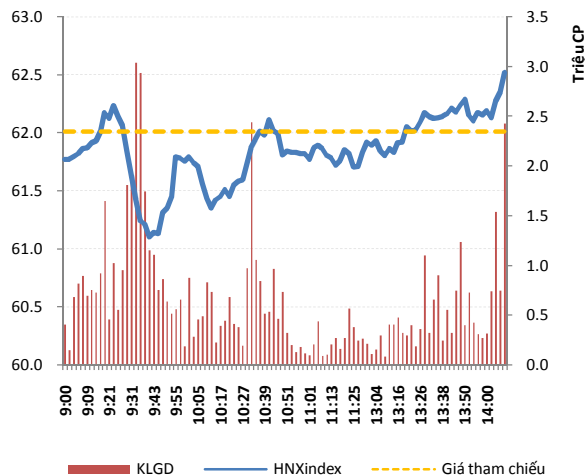
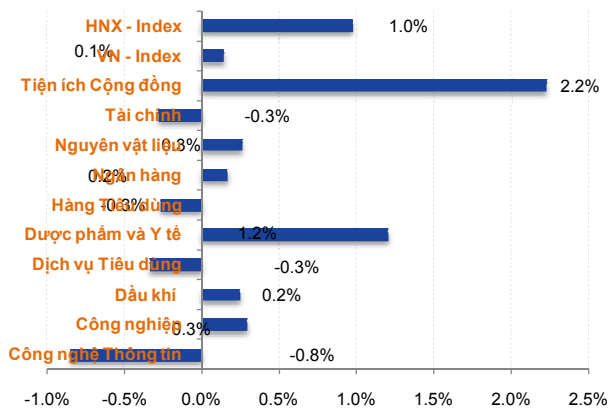
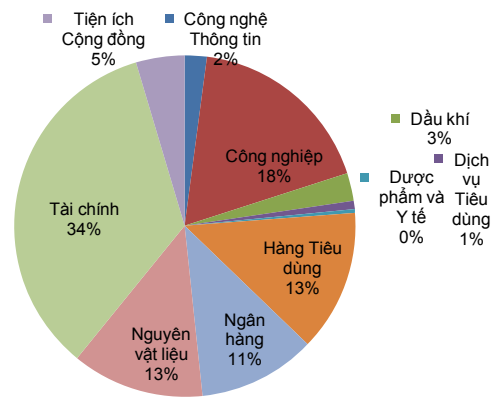
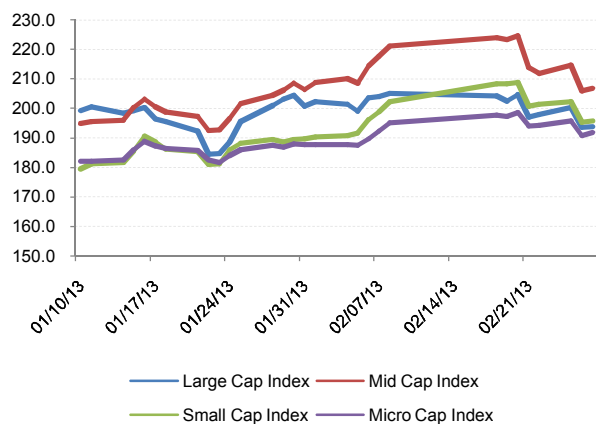
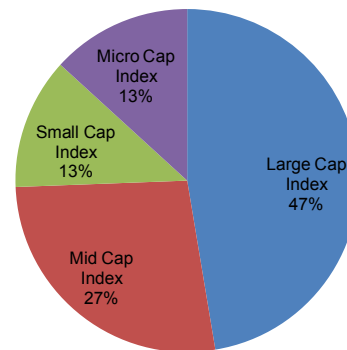
Mã CK	LN QIV/2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
PVF	#N/A	#N/A	1,349,191	76	11,074	0.05%	0.67%	146.40	#N/A	2.60	1.00	#N/A
PVX	-669	-578.33%	9,057,259	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-2.02	24.43	2.54	0.77	0
PVV	-13	-9399.16%	197,529	-1,614	9,302	-3.41%	-16.03%	-2.11	24.43	2.46	0.37	0
PVL	-5	-933.05%	1,512,555	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-8.11	33.38	2.45	0.41	0
PFL	-19	-182.05%	508,941	-494	9,993	-3.47%	-4.71%	-6.07	33.38	2.43	0.30	2
PVA	-141	-7417.20%	714,058	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.98	24.43	2.33	1.04	0
SHS	59	108.10%	2,333,067	308	7,753	2%	4%	22.70	#N/A	2.30	0.90	0
S96	-2	88.97%	148,535	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-8.58	24.43	2.28	0.52	22
DCS	1	-112.27%	1,471,075	102	10,916	0.72%	0.93%	39.17	5.33	2.25	0.37	0
ORS	1	99.65%	525,753	15	8,235	0.04%	0.19%	203.02	#N/A	2.25	0.38	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 27/02/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	268,370	ITA	977,360
2	TTF	228,280	EIB	783,830
3	HPG	193,130	KBC	588,530
4	SBT	192,100	CTG	403,250
5	PPC	148,570	IJC	341,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	570,700	PVX	2,884,450
2	PVC	24,000	SCR	101,000
3	SGD	16,300	KLS	42,000
4	DLR	14,500	VCG	20,100
5	AAA	7,700	SDJ	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.9	7.4	↓ -6.33%	10,192,130
KBC	9.4	8.9	↓ -5.32%	3,453,230
SAM	7.9	7.7	↓ -2.53%	2,355,540
SSI	17.3	17.8	↑ 2.89%	1,856,640
LCG	8.6	8.5	↓ -1.16%	1,748,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	6.3	6.0	↓ -4.76%	13,572,294
SHB	7.2	7.3	↑ 1.39%	12,030,859
SCR	9.1	9.1	→ 0.00%	7,243,300
VND	9.4	9.7	↑ 3.19%	4,173,300
KLS	9.4	9.6	↑ 2.13%	4,066,740

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBB	27.4	29.3	1.9	↑ 6.93%
AVF	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
TIX	17.8	19.0	1.2	↑ 6.74%
VHC	26.7	28.5	1.8	↑ 6.74%
KHA	11.9	12.7	0.8	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	94.0	103.4	9.4	↑ 10.00%
FDT	29.9	32.8	2.9	↑ 9.70%
PCG	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%
BKC	8.7	9.5	0.8	↑ 9.20%
DPC	11.0	12.0	1.0	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
TV1	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
TMS	25.0	23.3	-1.7	↓ -6.80%
SGT	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
ITA	7.9	7.4	-0.5	↓ -6.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GFC	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
HTB	44.4	40.0	-4.4	↓ -9.91%
SPI	14.3	12.9	-1.4	↓ -9.79%
DC4	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
NHC	15.5	14.0	-1.5	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,192,130	0.3%	40	183.2	0.6
KBC	3,453,230	-10.5%	(1,517)	-	0.6
SAM	2,355,540	4.8%	833	9.2	0.4
SSI	1,856,640	7.8%	1,136	15.7	1.2
LCG	1,748,580	-0.1%	(21)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	13,572,294	-36.6%	(3,019)	-	0.8
SHB	12,030,859	0.4%	44	165.2	0.7
SCR	7,243,300	3.8%	587	15.5	0.6
VND	4,173,300	7.4%	789	12.3	0.9
KLS	4,066,740	0.9%	109	88.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBB	↑ 6.9%	15.3%	9,598	3.1	0.4
AVF	↑ 6.9%	11.2%	1,990	4.7	0.6
TIX	↑ 6.7%	9.4%	2,282	8.3	0.8
VHC	↑ 6.7%	16.2%	4,544	6.3	1.0
KHA	↑ 6.7%	10.5%	2,317	5.5	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 10.0%	60.0%	21,155	4.9	2.5
FDT	↑ 9.7%	2.0%	339	96.9	2.1
PCG	↑ 9.5%	3.1%	346	13.3	0.4
BKC	↑ 9.2%	-19.0%	(2,883)	(3.3)	0.7
DPC	↑ 9.1%	11.2%	2,009	6.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	268,370	38.8%	5,173	8.9	3.2
TTF	228,280	6.3%	1,044	5.7	0.3
HPG	193,130	12.5%	2,385	9.9	1.2
SBT	192,100	24.7%	3,412	4.7	1.2
PPC	148,570	17.4%	1,948	8.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	570,700	17.9%	3,119	4.9	1.1
PVC	24,000	15.0%	2,889	4.6	0.8
SGD	16,300	18.5%	2,543	3.4	0.6
DLR	14,500	2.3%	354	22.6	0.5
AAA	7,700	12.7%	5,291	2.7	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,360	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	85,020	41.6%	6,981	14.6	5.5
MSN	76,288	8.7%	2,156	51.5	5.5
VCB	71,608	12.4%	2,238	13.8	1.7
VIC	58,935	18.4%	2,041	31.1	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,835	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	6,468	0.4%	44	165.2	0.7
VCG	5,610	1.5%	220	57.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.85	-10.5%	(1,517)	-	0.6
ITA	2.62	0.3%	40	183.2	0.6
BVH	2.27	10.5%	1,835	27.3	2.8
DDM	2.19	5761.2%	(5,617)	-	(0.5)
SBS	2.17	-53.9%	(1,067)	-	(1.3)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	2.89	-5.9%	(455)	-	0.5
PVL	2.71	-5.0%	(530)	-	0.4
PVX	2.68	-36.6%	(3,019)	-	0.8
ORS	2.64	0.2%	15	203.0	0.4
VIG	2.59	-25.5%	(1,860)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)